

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K12XDC

TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC THI CÔNG CẦU

HỌC KỲ 9

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 488

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 17/10/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25						55	100			
1	101150229	ĐỖ TÂN	LỰC	K12XDC	9		7						4	5.8	Nằm pháy Tâm		
2	112220378	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	K12XDC	8		4						4	4.8	Bấu pháy Tâm		
3	112221830	PHẠM ANH	ĐỨC	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
4	112221832	NGUYỄN TẤT	CẢNH	K12XDC	10		7						4	6.0	Sầu		
5	122220382	NGUYỄN ĐĂNG BẢO	ĐẠT	K12XDC	0		0						4	2.2	Hai pháy Hai		
6	122220383	TRẦN CHÍNH	ĐỨC	K12XDC	10		9						5	7.0	Bảy		
7	122220386	LƯU ĐỨC	CÔNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
8	122220387	LÊ VĂN	CƯỜNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
9	122220388	NGUYỄN HOÀNG	CHUÔNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
10	122220389	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	K12XDC	10		8						6	7.3	Bảy pháy Ba		
11	122220391	TRẦN ĐÌNH	CỬ	K12XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháy Tâm		
12	122220392	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
13	122220394	ĐÌNH NGỌC	GIANG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
14	122220397	PHẠM ĐÌNH	HÙNG	K12XDC	9		8						4	6.0	Sầu		
15	122220398	LÊ ĐOÀN MINH	HÙNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
16	122220399	TRẦN MẠNH	HÙNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
17	122220401	NGUYỄN THANH	HIỆP	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
18	122220407	THÂN VĂN	KHÁNH	K12XDC	9		8						5	6.6	Sầu pháy Sầu		
19	122220409	LẠI TÂN	LÂM	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
20	122220411	HOÀNG MINH	LƯỢNG	K12XDC	9		8						4	6.0	Sầu		
21	122220412	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
22	122220413	NGUYỄN HOÀNG	LONG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
23	122220416	ĐẶNG VĂN	MINH	K12XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháy Tâm		
24	122220417	TRẦN THANH	NAM	K12XDC	10		9						7	8.1	Tâm pháy Mất		
25	122220418	PHẠM HOÀNG	NAM	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
26	122220419	NGUYỄN XUÂN	PHÚ	K12XDC	10		9						4	6.5	Sầu pháy Nằm		
27	122220420	CHÂU VĂN	QUÝ	K12XDC	10		9						4	6.5	Sầu pháy Nằm		
28	122220421	TRẦN VĂN	QUYẾT	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
29	122220422	TRẦN XUÂN	SƠN	K12XDC	10		8						7	7.9	Bảy pháy Chên		
30	122220423	BÙI VĂN	SỬU	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
31	122220424	NGUYỄN HỮU	TÌNH	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
32	122220425	VÔ QUỐC	TÂM	K12XDC	10		8						8	8.4	Tâm pháy Bấu		
33	122220427	LÊ HỮU	TÀI	K12XDC	10		9						7	8.1	Tâm pháy Mất		
34	122220429	LÊ NGỌC	THÔNG	K12XDC	10		8						5	6.8	Sầu pháy Tâm		
35	122220431	NGUYỄN HỮU	THÀNH	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
36	122220434	NGUYỄN VĂN	THẮNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
37	122220435	NGUYỄN CHÍ	THẮNG	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
38	122220439	LÊ VĂN	TIẾN	K12XDC	10		9						4	6.5	Sầu pháy Nằm		
39	122220444	NGUYỄN LƯƠNG	TUẤN	K12XDC	10		8						4	6.2	Sầu pháy Hai		
40	122220447	NGUYỄN NGỌC	TUYẾN	K12XDC	10		9						4	6.5	Sầu pháy Nằm		

Ngày thi: 17/10/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25						55	100			
41	122220448	HUỖNH CÔNG LUẬT	K12XDC	10		8						4	6.2	Sau phẩy Hai		
42	122220455	PHẠM NGỌC HỒNG THÁI	K12XDC	10		7						4	6.0	Sau		
43	122220456	PHẠM HẢI LONG	K12XDC	10		8						8	8.4	Tam phẩy Bốn		
44	122220457	NGUYỄN ĐỨC ANH	K12XDC	10		9						8	8.7	Tam phẩy Bảy		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	43	98%	
2	Số sinh viên nợ	1	2%	
TỔNG CỘNG :		44	100%	

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú